TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/3/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Xuân Thư
  2. Bà Hoàng Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hồng V, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử mặt.

Địa chỉ: Khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoằng Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2023, bản tự khai ngày 25/12/2023, nguyên đơn chị Đoàn Hồng V thể hiện:

Chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D tự nguyện kết hôn với nhau năm 2022 được UBND xã Hoằng Ph, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D.

Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị V. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim Anh.

Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Đoàn Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Chu Thị Hảo (mẹ đẻ anh D) và bà Hảo cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh D.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Chu Thị Hảo ngày 10/01/2024 thể hiện:

Anh Lê Văn D và chị Đoàn Hồng V tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường. Từ khi sinh con vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên chị V và gia đình nhà ngoại có đưa mẹ con về ngoại ở cho đến nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh D, anh D có nguyện vọng đoàn tụ.

Bà Hảo sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh D (hiện nay anh D đi làm ăn, bà Hảo đã thông báo về việc chị V làm đơn xin ly hôn cho anh D biết). Bà Hảo sẽ nhận thay các văn bản tố tụng cho anh D và cam đoan giao tận tay cho anh D.

Về con chung: Vợ chồng anh D, chị V có 01 con chung là cháu Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023. Do cháu Kim Anh đang còn nhỏ. Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh D đồng ý giao cháu Kim Anh cho chị V nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Đoàn Hồng V đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Lê Văn D chưa thực thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Hồng V được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Công nhận chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D có 01 con chung cháu tên là Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023. Cháu Kim Anh còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ và thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân cháu được chị V nuôi dưỡng. Anh D cũng đồng ý giao cháu Kim Anh cho chị Vân nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Lê Thị Kim Anh cho chị Đoàn Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Hồng V khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn D và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Đoàn Hồng V là nguyên đơn, anh Lê Văn D là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn D có địa chỉ tại xã Hoằng Phong , huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hồng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đoàn Hồng V khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoằng Ph xác nhận: Chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là cháu tên là Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023.

Tại phiên tòa ngày 05/3/2024, bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Duy vắng mặt không có lý do, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn,bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D kết hôn với nhau vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Ph, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị V có nguyện vọng xin được ly hôn anh

D. Anh D có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị V vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 21/12/2023 cho đến nay chị V vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh D. Như vậy, anh D vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Hồng V, cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D có 01 con chung cháu tên là Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Đoàn Hồng V: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Vân là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Anh ở cùng với chị, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, do cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố, đến nay cháu mới có 8 tháng 17 ngày tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị V giao cháu Anh cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Đoàn Hồng V phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Hồng V được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 21/6/2023 là con chung của chị Đoàn Hồng V và anh Lê Văn D.

Giao cháu Lê Thị Kim Anh cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị V và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về án phí: Chị Đoàn Hồng V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003670 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị V đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Đoàn Hồng V, bị đơn anh Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Ph;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương